TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/DS-ST
Ngày 05 - 12 - 2017
V/v Yêu cầu bồi thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Vân
2. Ông Hồ Thanh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2016/TLST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2016 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Quang M, sinh năm 1972
Bà Lưu Thị Ngọc T, sinh năm 1975
Cùng địa chỉ: ấp A, phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
Bà T ủy quyền cho ông M theo giấy ủy quyền ngày 09/11/2017.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1968
Ông Hồ Văn L, sinh năm 1966
Cùng địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng V – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Nguyễn Hoàng V – Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hồ Nhựt K, sinh ngày 20/3/2000.
Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2016, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Trần Quang M đồng thời là người được bà Lưu Thị Ngọc T ủy quyền trình bày:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/11/2013, do có mâu thuẫn từ trước, bà Đặng Thị H ra tay đánh vợ ông là Lưu Thị Ngọc T trước cửa hàng bán phụ tùng xe ô tô của vợ chồng ông tại ấp E, xã F, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Thấy vậy, ông nhảy vào can ngăn thì bị chồng bà Hồng là ông Hồ Văn L xông vào đánh, đè ông xuống nền xi măng, bà H nhặt vật cứng ném vào mặt ông, kết quả ông bị trầy trán 2cm x 2cm, vết thương giữa hai cung mày 1cm, vết thương mũi 2cm phải nằm viện điều trị. Bà T bị trầy xước ở mặt. Kết luận giám định pháp y về thương tật xếp tỷ lệ thương tích của vợ chồng ông là 1%.

Ông làm đơn khởi kiện và yêu cầu vợ chồng bà H, ông L phải chịu trách nhiệm dân sự và bồi thường những thiệt hại về vật chất và tinh thần mà bà H, ông L đã gây ra đối với vợ chồng ông, cụ thể: tiền chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang của bà T là 350.400 đồng, của ông là 2.516.395 đồng; tiền thiệt hại do bà H, ông L làm hư hỏng tài sản gồm 04 đèn xe là 2.590.000 đồng + tiền sửa xe Future là 735.000 đồng + tiền bảng hiệu bị bà H lấy mất là 1.200.000 đồng theo giá Hội đồng định giá đã định là 4.525.000 đồng; tiền mất thu nhập của ông do nằm viện điều trị và nằm nhà dưỡng bệnh tiệm phụ tùng ô tô nghỉ bán từ ngày 13/11/2013 đến ngày 05/12/2013 số tiền là 11.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của bà T do tiệm bánh mì nghỉ bán từ ngày 13/11/2013 đến ngày 05/12/2013 số tiền là 11.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần của ông M là 12.500.000 đồng, không yêu cầu tổn hại tinh thần của bà T. Tổng cộng số tiền ông yêu cầu vợ chồng bà H, ông L phải liên đới bồi thường cho vợ chồng ông là 41.891.795 đồng. Ông không yêu cầu con bà H là Hồ Nhựt K chịu trách nhiệm về phần tài sản bị đập phá do K còn nhỏ tuổi. Ông thống nhất kết quả định giá.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Đặng Thị H trình bày:

Ngày 13/11/2013, bà đang ngồi nói chuyện với chị ruột là Nguyễn Thị S tại quầy bán hàng của chị bà. Trong lúc nói chuyện thì vợ chồng ông M, bà T có nhà gần bên vừa đi bán về và đi thẳng vào nhà. Do trước đây giữa bà S và vợ chồng ông M, bà T đã có xảy ra mâu thuẫn nhưng không liên quan đến vợ chồng ông bà.

Một lúc sau, vợ chồng ông M, bà T khóa cửa để về, nhưng thấy bà và bà S vẫn ngồi nói chuyện với nhau. Ông M, bà T cho rằng chúng tôi đang nói xấu vợ chồng ông nên lên tiếng chửi. Sau đó hai bên xảy ra cãi vả, bà T chỉ thẳng vào mặt bà, bà liền gạt tay ra thì bà T lao thẳng vào nắm đầu và cố móc mắt bà ra, ông M cũng tiếp tay cho vợ nhào đến đấm nhiều cái vào mũi bà, khiến mũi bà chảy máu liên tục.

Khi đó, chồng bà là ông L đang bán hàng ở gần đó thấy bà bị vợ chồng ông M đánh nên vội vã chạy đến can ngăn. Lúc này, ông M chẳng những không dừng hành vi côn đồ của mình lại mà còn tiếp tục quay sang đánh thẳng vào mặt chồng bà nhiều cái. Do lúc đó bà đang bị bà T nắm đầu đánh liên tục, được mọi người can ngăn nên bà mới thoát được. Thấy ông L và ông M đang vật nhau ở dưới đất, bà chạy lại can ngăn thì bị ông M đạp té xuống đất, do hoảng hốt nếu cứ để sự việc xảy ra như vậy, ông M có thể sẽ đánh chết chồng bà nên bà quơ đại cục đá gần đó

chọi đại chỉ mong ông M không đánh chồng bà nữa, bà không biết chọi trúng vào bộ phận nào của ông M.

Một lúc sau, công an đến ông M mới không đánh chồng bà nữa. Vợ chồng bà được công an kêu đến bệnh viện để điều trị vì lúc bấy giờ mũi và mắt bà chảy rất nhiều máu. Khi đến bệnh viên đa khoa Nguyễn Đình Chiểu, bác sĩ điều trị có bảo bà nhập viện vì vết thương của bà cứ chảy máu liên tục và còn nhiều vết thương ngoài da khác nhưng vì công việc buôn bán và nhà cũng gần bệnh viện nên bà xin không phải nhập viện và khi cần thì bà sẽ thường xuyên đến khám, chữa bệnh.

Sau khi giám định tỷ lệ thương tật, cả vợ chồng bà đều có tỷ lệ là 1%. Tuy nhiên, lỗi không xuất phát từ vợ chồng bà mà do vợ chồng ông M, bà T đã ra tay trước. Thiết nghĩ, ông M là đàn ông nhưng lại tiếp tay cho bà T để cùng đánh bà là không đúng, chính vì thế chồng bà mới đến can ngăn là lẽ dĩ nhiên. Tuy nhiên, ông M đã đánh luôn cả chồng bà, chứng tỏ ông M không phải là người có lý lẽ, hành vi côn đồ của ông M phải được xử lý đúng đắn.

Nên đối với yêu cầu của vợ chồng ông M, bà T yêu cầu vợ chồng ông bà bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông M là hoàn toàn không có căn cứ. Bởi lẽ, vợ chồng bà hoàn toàn không có hành vi nào phá hoại tài sản của vợ chồng ông M, bà T. Việc ông M, bà T cho rằng vợ chồng bà hành động như vậy là hoàn toàn bịa đặt, không có căn cứ nên bà không đồng ý với toàn bộ các khoản tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản của vợ chồng ông M, bà T.

Vợ chồng bà có yêu cầu phản tố, đề nghị Tòa án tuyên buộc vợ chồng ông M, bà T phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 30.408.000 đồng. Bao gồm chi phí điều trị thương tích của vợ chồng bà là 2.608.000 đồng; tiền công lao động bị mất (15 ngày) của bà là 7.500.000 đồng, của ông L (10 ngày) là 5.000.000 đồng; tiền công bà phải mướn 02 người trông coi bán hàng trong thời gian vợ chồng bà điều trị thương tật là 9.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 6.300.000 đồng (5 tháng lương cơ bản). Bà thống nhất kết quả định giá.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Hồ Văn L trình bày:

Trong lúc ông đang ngồi bán hàng thì thấy ông M và bà T đánh vợ ông là bà H, ông mới thấy vợ ông chảy máu quá ông mới vô kéo ông M ra định can thôi, nhưng ông M quay qua đánh vào mặt ông sưng mặt, ông mới giật ông M và hai người té xuống đất, lúc đó người dân ra can một lúc sau thì có cảnh sát 113 đến rồi đưa ông và vợ ông đi bệnh viện, tính ra thì thương tích của vợ ông nặng hơn ông M.

Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cho vợ ông nhập viện nhưng vì nhà đơn chiếc nên xin về, có gì ông chạy vào, vì mặt bằng thuê nhà giá cao nên ông không nghỉ được mà phải thuê người bán. Vợ ông phải nghỉ trong thời gian điều trị, ông nghĩ sự việc xảy ra đôi bên đều tổn thất về nhiều mặt kinh tế cũng như tinh thần. Vì vậy

ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông M, bà T và có yêu cầu phản tố như vợ ông bà H đã trình bày. Ông thống nhất kết quả định giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Nhựt K trình bày:

Anh không có làm hư hại tài sản gì của ông M, bà T. Năm 2013 xảy ra xô xát giữa cha mẹ anh và ông M, bà T là lúc đó anh chỉ mới 14 tuổi, còn học lớp 8, khi đó anh học bài ở nhà sau cách đó mấy căn nhà nên không biết việc xô xát thì anh không thể gây ra thiệt hại cho tài sản của ông M được. Anh không đồng ý bồi thường bất cứ tài sản gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Do có sự hiểu lầm nên dẫn đến đánh nhau gây thương tích, cả 02 bên đều gây thiệt hại cho nhau nên xét về lỗi thì cả hai bên đều có lỗi gây thiệt hại về sức khoẻ và phải bồi thường cho nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường hợp lý. Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường về các tài sản bị thiệt hại là không có cơ sở. Đối với yêu cầu về tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hợp lý.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án:

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 5.666.795 đồng, bác yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của nguyên đơn. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn với số tiền 608.000 đồng. Án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Quan hệ tranh chấp giữa ông Trần Quang M, bà Lưu Thị Ngọc T với bà Đặng Thị H, ông Hồ Văn L là tranh chấp dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm. Bà H và ông L là bị đơn và trú tại xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[3] Tại Tòa hôm nay, ông Trần Quang M vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà H, ông L cùng liên đới bồi thường các khoản như sau:

Tổng chi phí điều trị, tiền thuốc tiền của ông M, bà T là 2.866.795 đồng; tiền thiệt hại do bà H, ông L làm hư hỏng tài sản là 4.525.000 đồng; tiền mất thu nhập của ông M từ ngày 13/11/2013 đến ngày 05/12/2013 số tiền là 11.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của bà T từ ngày 13/11/2013 đến ngày 05/12/2013 số tiền là 11.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần của ông M là 12.500.000 đồng, không yêu

cầu tổn hại tinh thần của bà T. Tổng cộng số tiền ông M, bà T yêu cầu vợ chồng bà H, ông L phải liên đới bồi thường cho vợ chồng ông là 41.891.795 đồng.

Bị đơn bà Đặng Thị H, ông Hồ Văn L vẫn giữ yêu cầu phản tố, yêu cầu ông M, bà T liên đới bồi thường các khoản như sau: chi phí điều trị thương tích của vợ chồng bà là 2.608.000 đồng; tiền công lao động bị mất (15 ngày) của bà là 7.500.000 đồng, của ông L (10 ngày) là 5.000.000 đồng; tiền công bà phải mướn 02 người trông coi bán hàng trong thời gian vợ chồng bà điều trị thương tật là 9.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 6.300.000 đồng (5 tháng lương cơ bản). Tổng số tiền bà H, ông L yêu cầu vợ chồng ông M, bà T phải liên đới bồi thường cho vợ chồng bà là 30.408.000 đồng.

[4] Xét thấy xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày mà bà T và bà H đã xảy ra cự cãi, xô xát dẫn đến đánh nhau gây thương tích, hai bên có lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát đánh nhau, có biên bản sự việc của Công an. Tại phiên Tòa hôm nay các bên thừa nhận có việc xô xát xảy ra và cả hai bên đều có thương tích.

Xét về thiệt hại xảy ra cả bà T, ông M và bà H, ông L cùng có thiệt hại, cả hai đều dùng vũ lực tấn công lẫn nhau, đều có hành vi trái pháp luật cố ý gây thương tích lẫn nhau, xét về mức độ lỗi thì cả hai bên cùng có lỗi, kết luận giám định pháp y về thương tật của ông M, bà T và bà H, ông L đều có tỷ lệ thương tật là 1%.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông M, bà T: thương tích của ông M, bà T do bà H, ông L gây ra nên việc đến bệnh viện điều trị là cần thiết và phải có phương tiện đi lại. Ông M, bà T có cung cấp tờ cước phí của hãng Happpy taxi vào ngày 13/11/2013 điều trị vết thương tại bệnh viện trung tâm đa khoa Tiền Giang, Bến Tre 02 chuyến bằng xe taxi với số tiền là 750.000 đồng nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông M, bà T về việc yêu cầu bà H, ông L bồi thường tiền xe đi điều trị vết thương là 750.000 đồng. Ông M bị thương đưa đi bệnh viện điều trị và có các giấy tờ chứng cứ chứng minh việc nhập viện và điều trị. Theo các biên lai thu tiền phí, lệ phí, toa thuốc, phiếu chỉ định của bác sĩ vào các ngày 13/11/2013, 18/11/2013, 19/11/2013 thì ông M và bà T có điều trị thương tích tại Bệnh biện đa khoa trung tâm Tiền Giang với tổng chi phí là 2.116.795 đồng.

Căn cứ vào các hóa đơn có cơ sở xác định ông M và bà T có điều trị thương tích tại bệnh viện do bà H, ông L gây ra nên bà H, ông L có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị và đi lại cho ông M, bà T nên ông M, bà T yêu cầu bà H, ông L bồi thường tổng số tiền là 2.116.795 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Xét yêu cầu của bà H, ông L không cung cấp được giấy tờ chứng minh việc ông bà có nhập viện điều trị thương tích cũng như bà H và ông L đều thừa nhận ông bà không có nhập viện điều trị mà chỉ khám và uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ. Tuy nhiên, theo các hóa đơn tiền thuốc và biên lai thu tiền phí, lệ phí cùng ngày 13/11/2013 bà H cung cấp thì bà có điều trị thương tích tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre với tổng chi phí là 608.000 đồng. Như vậy căn cứ vào các hóa

đơn có cơ sở xác định bà H và ông L có điều trị tại Bệnh viện và thương tích của bà H, ông L do ông M, bà T gây ra thì ông M, bà T có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền thuốc cho bà H, ông L nên bà H, ông L yêu cầu ông M, bà T bồi thường tiền thuốc số tiền là 608.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông M yêu cầu bà H, ông L bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 12.500.000 đồng. Đối với yêu cầu phản tố của bà H, ông L yêu cầu ông M, bà T bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 6.300.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc vợ chồng ông M, bà T và vợ chồng ông L, bà H đánh nhau dẫn đến thương tích, cả hai đều đi điều trị tại bệnh viện nhưng thương tích không lớn, hai bên đều trưng cầu giám định nhưng xác định tỷ lệ thương tật là 1% nên cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre không khởi tố vụ án. Cho nên, ông M và ông L, bà H cho rằng bị tổn thất về mặt tinh thần nhưng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này nên không có cơ sở xem xét.

[5] Đối với các phần tài sản bị thiệt hại theo lời trình bày của nguyên đơn gồm có 04 đèn xe là 2.590.000 đồng + tiền sửa xe Future là 735.000 đồng + tiền bảng hiệu bị bà H lấy mất là 1.200.000 đồng theo giá Hội đồng định giá đã định là 4.525.000 đồng. Tại phiên tòa ông M xác định phía bà H và ông L là người đã gây ra thiệt hại về các tài sản này cho vợ chồng ông bà nhưng ông M không chứng minh được việc bà H và ông L là người đã gây ra thiệt hại và ông L, bà H cũng không đồng ý bồi thường vì không có gây ra thiệt hại về tài sản nào cho phía nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[6] Xét thấy, việc vợ chồng ông M, bà T và vợ chồng bà H, ông L xảy ra đánh nhau là trực tiếp ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe của cả hai bên nhưng các đương sự không thống nhất được mức bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự và theo hướng dẫn tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTT ngày 08/7/2006 để xem xét tính mức bồi thường thiệt hại cho các bên. Cụ thể:

- Về tiền thuốc, tiền viện phí và chi phí điều trị, tái khám, tàu xe đi lại tại Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang của ông M và bà T: Chi phí điều trị, tiền thuốc là 2.116.795 đồng; Tiền tàu xe nhập viện, xuất viện về nhà là 750.000 đồng.

- Về tiền thuốc điều trị của bà H, ông L là 608.000 đồng.

Riêng khoản chi phí khác theo yêu cầu của ông M, bà T và bà H, ông L là cao so với thực tế và không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần được xem xét tính lại theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Về khoản tiền mất thu nhập của người bệnh ông M, bà T yêu cầu từ ngày 13/11/2013 đến 05/12/2013 bình phục là 22 ngày mỗi ngày là 500.000 đồng. Xét thấy, trước khi bị tai nạn ông M buôn bán cửa hàng phụ tùng xe ô tô, bà T bán bánh mì. Mặc dù các bên có thừa nhận công việc của ông M và bà T nhưng việc ông M và bà T buôn bán có lời bao nhiêu không xác định được và ông M, bà T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc mất thu nhập của mình. Việc buôn bán phụ tùng xe ô tô của ông M và bánh mì của bà T cũng không đăng ký kinh doanh hay kê khai nộp thuế nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của

ông M và bà T. Hội đồng xét xử căn cứ mức thu nhập trung bình đối với người lao động phổ thông trên địa bàn xã F nơi ông M và bà T có cửa hàng trong độ tuổi lao động là 200.000 đồng/ngày để tính tiền mất thu nhập cho ông M. Tiền mất thu nhập cho ông M được bồi thường 200.000 đồng x 7 đồng/ngày, được tính từ ngày nhập viện ngày 13/11/2013 đến ngày 19/11/2013 (ngày nằm viện cuối cùng được chấp nhận) là 1.400.000 đồng.

- Hội đồng xét xử căn cứ mức thu nhập trung bình đối với người lao động phổ thông tại địa phương nơi có cơ sở kinh doanh của bà là xã F để xem xét tính tiền mất thu nhập cho bà T cả ngày và đêm là 200.000 đồng/ngày trong 06 ngày nằm viện. 07 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.400.000 đồng;

Bà H và ông L không có nhập viện điều trị và theo kết quả xác minh của Tòa án thì việc buôn bán của bà Hồng vẫn diễn ra nên yêu cầu xem xét mất thu nhập của bà H và ông L là không có cơ sở chấp nhận.

Hồ Nhựt K không gây ra thiệt hại gì về tài sản của ông M, ông M không yêu cầu K bồi thường nên không xét đến.

Từ những nhận định nêu trên có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang M và bà Lưu Thị Ngọc T các khoản như sau: chi phí tiền thuốc và điều trị là 2.116.795 đồng; tiền xe trong quá trình điều trị là 750.000 đồng, tiền mất thu nhập là 2.800.000 đồng. Tổng cộng là: 5.666.795 đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà H với số tiền 608.000 đồng.

[7] Về án phí DSST có giá ngạch:

Do bà H, ông L được chấp nhận một phần yêu cầu phản tố nên ông M, bà T phải liên đới chịu án phí là 200.000 đồng và do bác yêu cầu của ông M, bà T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm nên ông M, bà T phải chịu án phí của yêu cầu không được chấp nhận là 4.525.000 đồng x 5% = 226.000 đồng.

Do ông M, bà T được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên bà H, ông L phải chịu án phí là 5.666.800 đồng x 5% = 283.300 đồng.

Chi phí định giá ông M phải chịu và đã quyết toán xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTT ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 11; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quang M, bà Lưu Thị Ngọc T về việc yêu cầu bà Đặng Thị H, ông Hồ Văn L bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Đặng Thị H, ông Hồ Văn L phải bồi thường cho ông Trần Quang M và bà Lưu Thị Ngọc T tổng số tiền là 5.666.800đ (Năm triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm đồng).

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang M, bà Lưu Thị Ngọc T về việc yêu cầu bà Đặng Thị H, ông Hồ Văn L liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 4.525.000đ (Bốn triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Đặng Thị H, ông Hồ Văn L về việc yêu cầu ông Trần Quang M, bà Lưu Thị Ngọc T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc ông Trần Quang M, bà Lưu Thị Ngọc T phải bồi thường cho bà Đặng Thị H, ông Hồ Văn L số tiền là 608.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Quang M, bà Lưu Thị Ngọc T liên đới nộp là 426.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0014167 ngày 22/4/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông M, bà T còn phải nộp là 226.000đ (Hai trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

Bà Đặng Thị H, ông Hồ Văn L liên đới nộp là 283.300đ (Hai trăm tám mươi ba ngàn ba trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo qui định tại điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thanh Tòng

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.